KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	21,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	21.8%	**20.5%**	**1.0%**

DT thuần

2024

140

tỷ VNĐ

YoY
▲ 5.00
▲ 4.0%

LN gộp

2024

42.5

tỷ VNĐ

YoY
▲ 0.90
▲ 2.2%

LN thuần

2024

19.1

tỷ VNĐ

YoY
▲ 0.20
▲ 1.2%

LN sau thuế

2024

17.3

tỷ VNĐ

YoY
▲ 0.30
▲ 1.8%

ROE

2024

14.0%

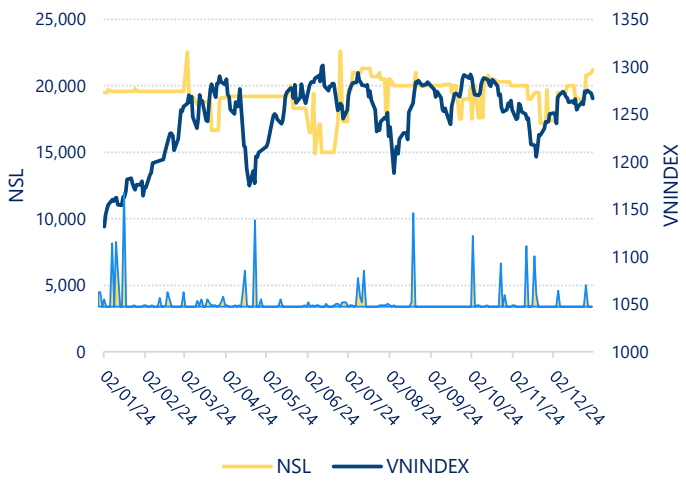
+/- YoY
▼ 0.6%

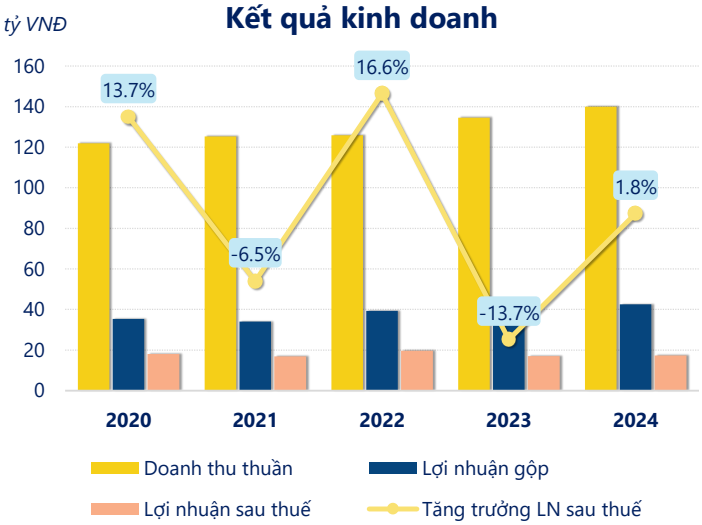
ROA

2024

10.4%

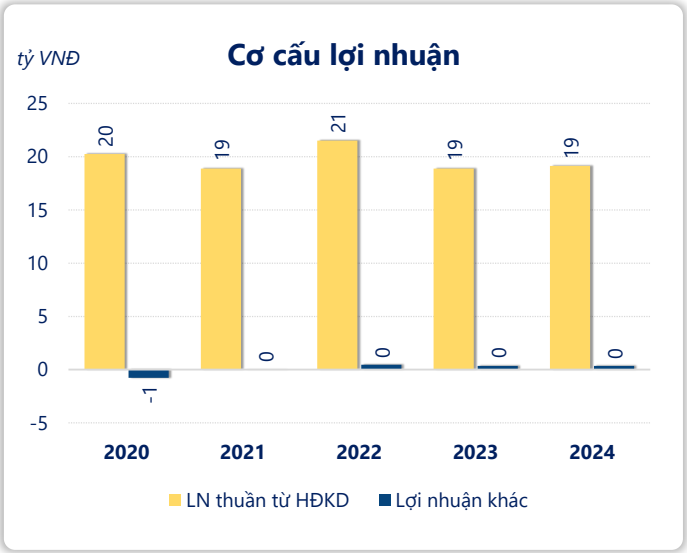
+/- YoY
▼ 0.9%

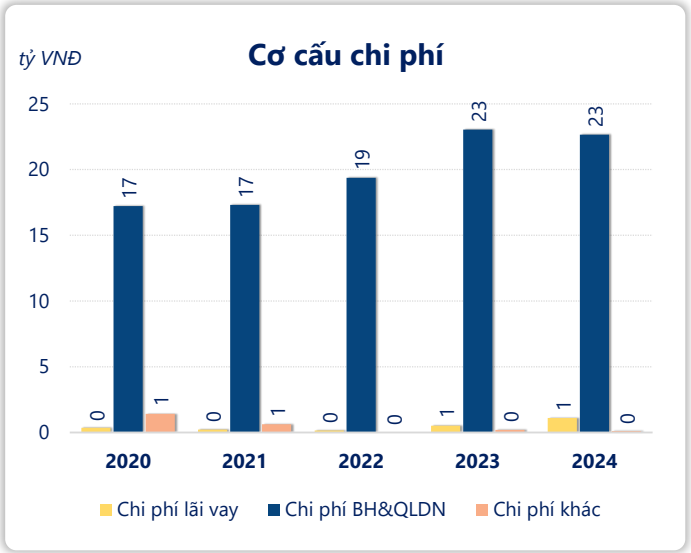




Kết quả kinh doanh **NSL** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **139.9** tỷ đồng **tăng 4.02%**, lợi nhuận sau thuế đạt 17.29 tỷ đồng **tăng 1.82%**.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **14.0%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

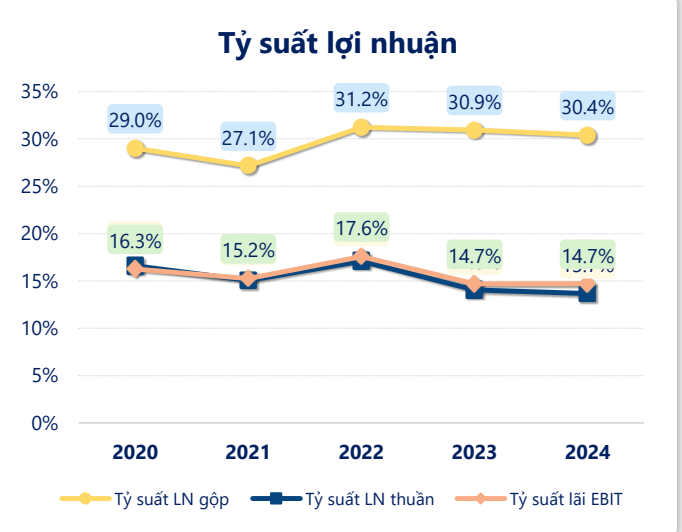


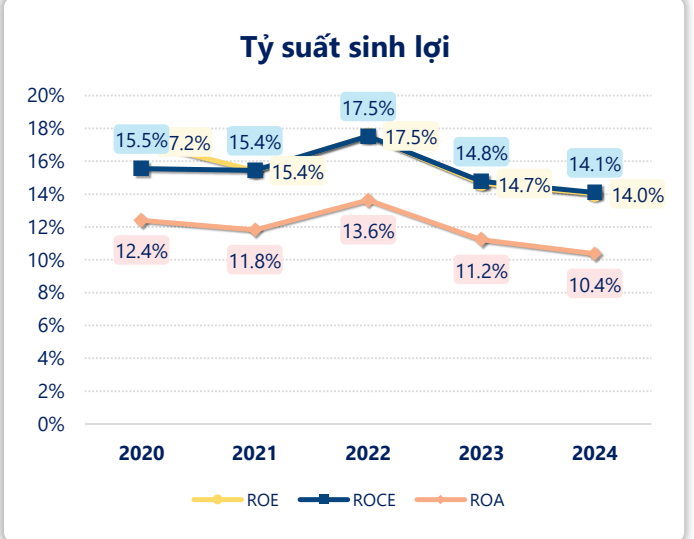


Năm **2024**, **NSL** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **19.12** tỷ đồng, **tăng lên 0.23** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (19.72 tỷ đồng) là 0.60 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

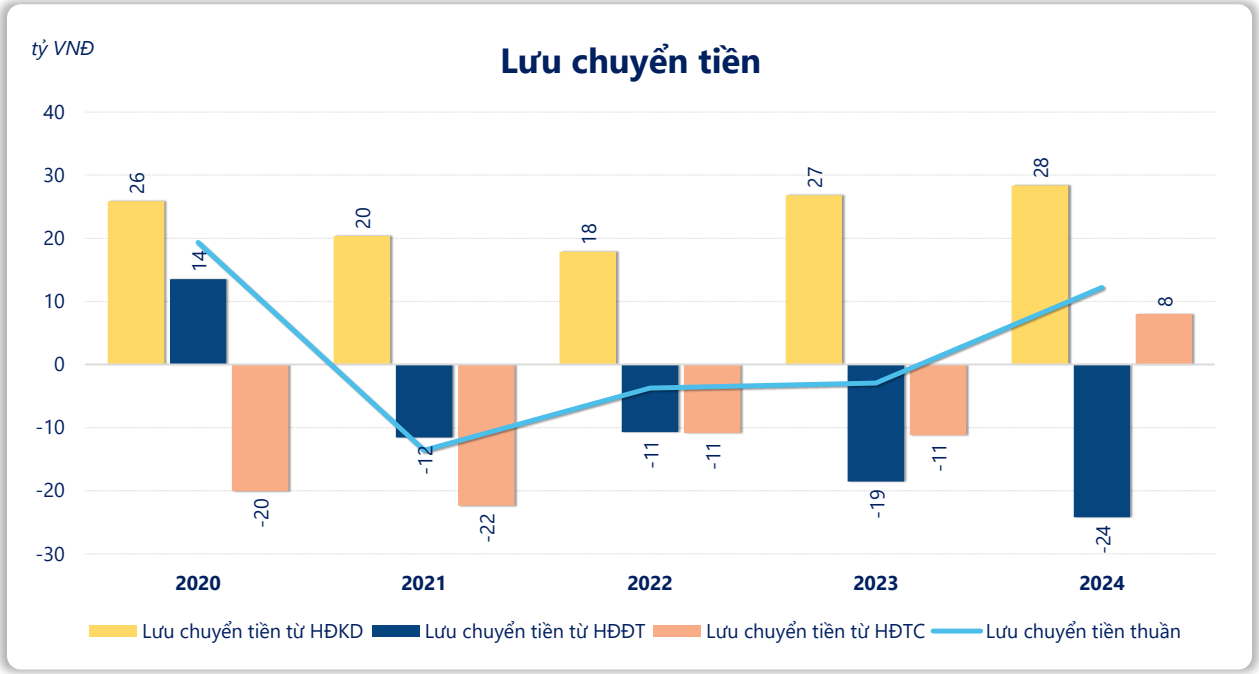
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **1.10** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **22.66** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.11** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của NSL năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **14.0%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**122**	**125**	**126**	**135**	**140**
Giá vốn hàng bán	86.6	91.3	86.6	92.9	97.4
Lợi nhuận gộp	**35.4**	**34.0**	**39.3**	**41.6**	**42.5**
Doanh thu HĐTC	2.45	2.43	1.74	0.84	0.37
Chi phí TC	0.35	0.26	0.16	0.52	1.10
Chi phí lãi vay	**0.35**	**0.22**	**0.16**	**0.52**	**1.10**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	17.2	17.3	19.4	23.0	22.7
LN thuần từ HĐKD	**20.2**	**18.9**	**21.5**	**18.9**	**19.1**
Lợi nhuận khác	-0.76	0.01	0.45	0.35	0.34
LN trước thuế	**19.5**	**18.9**	**21.9**	**19.2**	**19.5**
Lợi nhuận sau thuế	**18.1**	**16.9**	**19.7**	**17.0**	**17.3**
LNST của CĐ cty mẹ	**18.1**	**16.9**	**19.7**	**17.0**	**17.3**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của NSL bằng **12.18** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-2.92 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **28.35** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-24.20** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **8.02** tỷ đồng.